

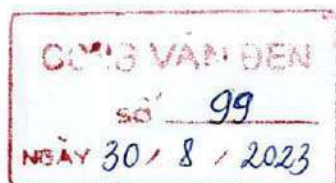
**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1704 /CĐTND-PCTTr

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

V/v thực hiện Kết luận thanh tra



Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa;
- Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa;
- Phòng Vận tải - An toàn giao thông Cục.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã ban hành Kết luận thanh tra số 1652/KL-CĐTND ngày 17/7/2023 về việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến ĐTNĐ quốc gia được uỷ quyền tại Thanh Hóa;

Để triển khai thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đề nghị:

1. Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 1652/KL-CĐTND ngày 17/7/2023 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Niêm yết Thông báo Kết luận thanh tra số 1702/TB-CĐTND ngày 21/7/2023 tại trụ sở của đơn vị trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục, kể từ ngày nhận được văn bản này.

2. Phòng Vận tải - An toàn giao thông Cục triển khai thực hiện đối với nội dung được giao trong Kết luận thanh tra (rà soát Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải).

(Gửi kèm theo Kết luận thanh tra và Thông báo Kết luận thanh tra)

Đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (qua Phòng Pháp chế - Thanh tra) trước ngày 30/10/2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PCTTr.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Tổng Hoàng Kha

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến ĐTNĐ quốc gia được uỷ quyền tại Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 224/QĐ-CĐTND ngày 17/3/2023 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được uỷ quyền tại Thanh Hóa; từ ngày 04/4/2023 đến ngày 09/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa và Công ty Cổ phần Quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTTr ngày 30/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa (ĐTNĐ).

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa được Bộ Giao thông vận tải (GTVT) uỷ quyền quản lý, bảo trì các tuyến đường thủy nội địa quốc gia; công tác quản lý cảng, bến trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại các văn bản: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 về việc uỷ quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung; Quyết định số 304/QĐ-BGTVT ngày 01/02/2010 về việc công bố tuyến ĐTNĐ quốc gia Lạch Bạng - Đảo Mê; Quyết định số 4268/QĐ-BGTVT ngày 02/12/2015 về việc chuyển một số tuyến ĐTNĐ địa phương thành tuyến ĐTNĐ quốc gia.

1. Đối với công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra các gói thầu, hợp đồng quản lý, bảo trì thường xuyên ĐTNĐ quốc gia năm 2022 và năm 2023 (đến thời điểm thanh tra) do Sở GTVT Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Chủ đầu tư) ký hợp đồng kinh tế với Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Nhà thầu), gồm: (04 gói thầu)

- Hợp đồng kinh tế số 10/2022/HĐKT ngày 19/01/2022 về việc thực hiện gói thầu QLTX-01: Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) ĐTNĐ quốc gia phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý năm 2022 - Khu vực 1 (sau đây viết tắt là: gói thầu QLTX-01/2022);

- Hợp đồng kinh tế số 11/2022/HĐKT ngày 19/01/2022 về việc thực hiện gói thầu QLTX-02: Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) ĐTNĐ quốc gia phạm

vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý năm 2022 - Khu vực 2 (sau đây viết tắt là: gói thầu QLTX-02/2022);

- Hợp đồng kinh tế số 01/2023/HĐKT ngày 13/01/2023 về việc thực hiện gói thầu QLTX-01: Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) ĐTNĐ quốc gia phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý năm 2023 - Khu vực 1 (sau đây viết tắt là: gói thầu QLTX-01/2023);

- Hợp đồng kinh tế số 02/2023/HĐKT ngày 13/01/2023 về việc thực hiện gói thầu QLTX-02: Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) ĐTNĐ quốc gia phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý năm 2023 - Khu vực 2 (sau đây viết tắt là: gói thầu QLTX-02/2023).

Triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo trì thường xuyên ĐTNĐ, Sở GTVT Thanh Hóa đã giao Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC (sau đây viết tắt là Đại diện Chủ đầu tư) quản lý dự án công tác quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) ĐTNĐ quốc gia năm 2022 tại Quyết định số 1211/QĐ-SGTVT ngày 23/12/2021 và năm 2023 tại Quyết định số 1267/QĐ-SGTVT ngày 26/12/2022.

2. Đối với công tác quản lý cảng, bến, Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý, hoạt động cảng, bến trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia

1. Công tác đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý

1.1. Về điều kiện tổ chức đấu thầu

* Gói thầu QLTX-01/2022 và Gói thầu QLTX-02/2022:

- Căn cứ Quyết định số 2437/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

- Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-BGTVT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2022 (Đợt 1);

- Căn cứ Quyết định số 2250/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

- Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-CĐTNĐ ngày 16/12/2021 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2022;

- Tờ trình số 6380/TTr-SGTVT ngày 17/12/2021 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2022;

- Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-CDTND ngày 21/12/2021 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2022.

* *Gói thầu QLTX-01/2023 và Gói thầu QLTX-02/2023:*

- Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

- Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023 (đợt 1);

- Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

- Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-CDTND ngày 12/12/2022 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2023;

- Tờ trình số 6726/TTr-SGTVT ngày 13/12/2022 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2023,

- Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-CDTND ngày 26/12/2022 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2023.

* **Nhận xét:** Với các tài liệu để làm căn cứ triển khai thực hiện nêu trên, Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đủ điều kiện để tổ chức lựa chọn nhà thầu năm 2022 và 2023.

1.2. Về trình tự, thủ tục, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, công tác ký hợp đồng và đăng tải thông tin đấu thầu và tiến độ thực hiện các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt

* *Gói thầu QLTX-01/2022:*

- Quyết định số 1216/QĐ-SGTVT ngày 23/12/2021 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) và tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT Gói thầu: QLTX-01: Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022 – khu vực 1;

- Quyết định số 1211/QĐ-SGTVT ngày 23/12/2021 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc giao Ban quản lý dự án công tác Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022;

- Quyết định số 137/QĐ-BQLBT ngày 29/12/2021 của Giám đốc Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC về việc thành lập tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT các gói thầu Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022;

- Công tác lập Hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu của Sở GTVT Thanh Hóa tại Quyết định số 1216/QĐ-SGTVT ngày 23/12/2021 Gói thầu: QLTX-01: Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022 – khu vực 1 đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục để triển khai các bước tiếp theo của gói thầu.

- Công tác Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã phê duyệt tại Quyết định số 115/QĐ-SGTVT ngày 19/01/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu QLTX-01/2022.

- Công tác ký hợp đồng, đăng tải thông tin đấu thầu và tiến độ thực hiện theo kế hoạch Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã có thư mời và trao hợp đồng và ký kết Hợp đồng số 10/2022/HĐ-HĐKT ngày 19/01/2022 gói thầu QLTX-01/2022, thời gian tiến độ thực hiện theo kế hoạch và đăng tải thông tin theo quy định.

- Trong Hồ sơ mời thầu của Gói thầu QLTX-01/2022 tại chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT. Khoản 2.2 mục B thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Loại thiết bị gồm có 02 tàu $\geq 33CV$ và 02 tàu $\geq 150CV$, tuy nhiên, chưa quy định cụ thể loại phương tiện thiết bị thực hiện công tác quản lý bảo trì theo phương án được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1224/QĐ-CDTND ngày 16/12/2021 và căn cứ theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung về phương án kỹ thuật tàu kiểm tra tuyến thực hiện công tác bảo trì báo hiệu trên tuyến sử dụng phương tiện tàu chuyên dùng tại mục V điểm 1 ý 1. Tàu công tác là phương tiện thủy nội địa chuyên dùng có gắn cầu thực hiện kiểm tra tuyến, công tác bảo dưỡng báo hiệu, tìm kiếm cứu nạn, điều tiết va trôi...;

** Gói thầu QLTX-02/2022:*

- Quyết định số 1215/QĐ-SGTVT ngày 24/12/2021 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) và tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT Gói thầu QLTX-02/2022;

- Quyết định số 1211/QĐ-SGTVT ngày 23/12/2021 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc giao Ban quản lý dự án công tác Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022;

- Quyết định số 137/QĐ-BQLBT ngày 29/12/2021 của Giám đốc Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC về việc thành lập tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT các gói thầu Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022;

- Công tác lập Hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu của Sở GTVT Thanh Hóa tại Quyết định số 1215/QĐ-SGTVT ngày 24/12/2021 Gói thầu QLTX-02/2022 đã thực hiện theo trình tự thủ tục để triển khai các bước tiếp theo của gói thầu.

- Công tác Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại Quyết định số 117/QĐ-SGTVT ngày 19/01/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu QLTX-02/2022 theo trình tự thủ tục thực hiện gói thầu.

- Công tác ký hợp đồng, đăng tải thông tin đấu thầu và tiến độ thực hiện theo kế hoạch Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã có thư mời và trao hợp đồng và ký kết Hợp đồng số 11/2022/HĐ-HĐKT ngày 19/01/2022 gói thầu QLTX-02/2022, thời gian tiến độ thực hiện theo kế hoạch và đăng tải thông tin theo quy định.

- Trong Hồ sơ mời thầu của Gói thầu QLTX-02/2022 tại chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT. Khoản 2.2 mục B thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Loại thiết bị gồm có 02 tàu $\geq 33CV$, tuy nhiên chưa quy định rõ loại phương tiện thiết bị cụ thể thực hiện công tác quản lý bảo trì theo phương án được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1224/QĐ-CĐTNĐ ngày 16/12/2021 và căn cứ theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung về phương án kỹ thuật tàu kiểm tra tuyến thực hiện công tác bảo trì báo hiệu trên tuyến sử dụng phương tiện tàu chuyên dùng tại mục V điểm 1 ý 1. Tàu công tác là phương tiện thủy nội địa chuyên dùng có gắn cầu thực hiện kiểm tra tuyến, công tác bảo dưỡng báo hiệu, tìm kiếm cứu nạn, điều tiết và trôi...;

** Gói thầu QLTX-01/2023:*

- Quyết định số 1348/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) và tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT Gói thầu QLTX-01/2023;

- Quyết định số 1267/QĐ-SGTVT ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án công tác Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023;

- Quyết định số 2588/QĐ-BQLBT ngày 29/12/2022 của Giám đốc Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC về việc thành lập tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT các gói thầu Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023;

- Công tác lập Hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu của Sở GTVT Thanh Hóa tại Quyết định số 1348/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022 gói thầu QLTX-01/2023 đã thực hiện theo trình tự thủ tục để triển khai các bước tiếp theo của gói thầu;

- Công tác Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-SGTVT ngày 12/01/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu QLTX-01/2023 theo trình tự thủ tục thực hiện gói thầu.

- Công tác ký hợp đồng, đăng tải thông tin đấu thầu và tiến độ thực hiện theo kế hoạch Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã có thư mời và trao hợp đồng và ký kết Hợp đồng số 01/2023/HĐ-BDTX ngày 13/01/2023 gói thầu QLTX-01/2023, thời gian tiến độ thực hiện theo kế hoạch và đăng tải thông tin theo quy định.

- Trong Hồ sơ mời thầu của gói thầu QLTX-01/2023 tại chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT. Khoản 2.2 mục B thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Loại thiết bị gồm có 02 tàu $\geq 33CV$ và 02 tàu $\geq 150CV$), tuy nhiên chưa quy định cụ thể loại phương tiện thiết bị thực hiện công tác quản lý bảo trì theo phương án được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2076/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/12/2022 và căn cứ theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung về phương án kỹ thuật tàu kiểm tra tuyến thực hiện công tác bảo trì báo hiệu trên tuyến sử dụng phương tiện tàu chuyên dùng (tại mục V điểm 1 ý 1. Tàu công tác là phương tiện thủy nội địa chuyên dùng có gắn cầu thực hiện kiểm tra tuyến, công tác bảo dưỡng báo hiệu, tìm kiếm cứu nạn, điều tiết va trôi...);

** Gói thầu QLTX-02/2023:*

- Quyết định số 1349/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) và tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT Gói thầu QLTX-02/2023;

- Quyết định số 1267/QĐ-SGTVT ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án công tác Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023;

- Quyết định số 2588/QĐ-BQLBT ngày 29/12/2022 của Giám đốc Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC về việc thành lập tổ chuyên gia đánh giá E-HSMT các gói thầu Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023;

- Công tác lập Hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu của Sở GTVT Thanh Hóa tại Quyết định số 1349/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022 Gói thầu QLTX-02/2023 đã thực hiện theo trình tự thủ tục để triển khai các bước tiếp theo của gói thầu;

- Công tác Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã phê duyệt tại Quyết định số 25/QĐ-SGTVT ngày 13/01/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu QLTX-01/2023 theo trình tự thủ tục thực hiện gói thầu;

- Công tác ký hợp đồng, đăng tải thông tin đấu thầu và tiến độ thực hiện theo kế hoạch Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã có thư mời và trao hợp đồng và ký kết Hợp đồng số 02/2023/HĐ-BDTX ngày 13/01/2023 gói thầu QLTX-02/2023, thời gian tiến động thực hiện theo kế hoạch và đăng tải thông tin theo quy định.

- Trong Hồ sơ mời thầu của Gói thầu QLTX-02/2023 tại chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT. Khoản 2.2 mục B thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Loại thiết bị gồm có 02 tàu $\geq 33CV$ và 01 tàu $\geq 150CV$, tuy nhiên chưa quy định cụ thể loại phương tiện thiết bị thực hiện công tác quản lý bảo trì theo phương án được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2076/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/12/2022 và căn cứ theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung chính về phương án kỹ thuật tàu kiểm tra tuyến thực hiện công tác bảo trì báo hiệu trên tuyến sử dụng phương tiện tàu chuyên dùng tại mục V điểm 1 ý 1. Tàu công tác là phương tiện

thủy nội địa chuyên dùng có gắn cầu thực hiện kiểm tra tuyến, công tác bảo dưỡng bảo hiệu, tìm kiếm cứu nạn, điều tiết va trôi...;

* Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã giải trình về quy định phương tiện thiết bị thực hiện công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý trong năm 2022 và 2023 trong việc phê duyệt hồ sơ mời thầu như sau:

Trên cơ sở theo Thông tư số 08/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tại mẫu số 04B (yêu cầu thiết bị máy móc dự kiến thực hiện gói thầu quy định “*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà bên mời thầu quy định yêu cầu về máy móc, thiết bị chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp*”). Căn cứ theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tại ý b, điểm 2.2, mục 2, chương III quy định: “*Căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu. Chủ đầu tư, Bên mời thầu đưa ra yêu cầu về thiết bị chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị chủ yếu đối với các thiết bị đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thực hiện gói thầu*”. căn cứ tại khoản 2, Điều 2, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định “*Trong hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra cạnh tranh không bình đẳng*”. Chỉ thị số 47/CP-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước có yêu cầu đối với xây dựng HSMT/HSYC như sau “*Khi xây dựng yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu*”. Ngoài ra do hiện nay việc các tàu chuyên dụng có gắn cầu chưa có quy định cụ thể sức nâng, công suất cầu là bao nhiêu; đồng thời, các đơn vị có tàu chuyên dụng có gắn cầu trên địa bàn tỉnh rất ít do việc đăng ký, đăng kiểm đối với phương tiện thủy có gắn cầu là rất khó khăn nên Sở Giao thông vận tải xét thấy việc yêu cầu tàu có gắn cầu sẽ hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

*** Nhận xét:**

Trên cơ sở hồ sơ và đánh giá quá trình thực hiện đảm bảo theo trình tự thủ tục về việc tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thực hiện. Tuy nhiên, còn có tồn tại về nội dung lập hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa quy định loại phương tiện thiết bị cụ thể thực hiện công tác quản lý bảo trì theo phương án được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1224/QĐ-CĐTNĐ ngày 16/12/2021, Quyết định số 2076/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/12/2022 và Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung về phương án kỹ thuật tàu kiểm tra tuyến thực hiện công tác bảo trì bảo hiệu trên tuyến sử dụng phương tiện tàu chuyên dùng. Theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa thì những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực tế triển khai công tác trên địa bàn như chưa có quy định cụ thể về sức nâng,

công suất cầu; công tác đăng ký, đăng kiểm trên địa bàn tỉnh đối với các phương tiện chuyên dùng có gắn cầu còn khó khăn và để tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu, không làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu là có cơ sở và phù hợp. Do vậy để có hướng giải quyết mà không hạn chế sự tham gia của các nhà thầu tại địa phương nơi có những điều kiện khó khăn trên thực tế tại hiện trường, Đoàn thanh tra ghi nhận và kiến nghị sửa đổi bất cập phương tiện chuyên dùng có gắn cầu tại Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải để phù hợp với điều kiện thực tế vùng miền khi triển khai thực hiện.

2. Công tác triển khai thực hiện hợp đồng quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia

2.1. Gói thầu QLTX - 01/2022

2.1.1. Về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Khối lượng thực hiện theo Quyết định số 1224/QĐ-CĐTND ngày 16/12/2021 ; Hợp đồng số 10/2022/HĐKT ngày 19/01/2022 và Phụ lục hợp đồng điều chỉnh số 02/2022/HĐKT ngày 31/12/2022;

- Định mức, định ngạch theo Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT ngày 03/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

*** Nhận xét:** Thực hiện đúng theo Hợp đồng, phù hợp với Quyết định phê duyệt.

2.1.2. Về tiêu chí, giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

- Tiêu chí, giám sát, nghiệm thu Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu áp dụng dụng các Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo tiêu chí chất lượng thực hiện; Quyết định 954-1/QĐ-CĐTND ngày 01/9/2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia và Quyết định số 626/QĐ-SGTVT ngày 20/5/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa quy định về công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông và quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt do Sở GTVT quản lý được thể hiện qua các biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng, giai đoạn quý và hoàn thành.

- Có các biên bản kiểm tra tuyến hàng tháng, nghiệm thu tháng, nghiệm thu quý, nghiệm thu hoàn thành, Báo cáo hoàn thành.

- Công tác trực đảm bảo giao thông: Bố trí người lao động trực 01 ngày, thời gian làm không quá 15 ngày/tháng; *Trạm QLĐTND Đò Lèn:* công nhân Sứu tháng 2 làm 16 ngày có 6 ngày làm liên tục; công nhân Hương tháng 3 làm 21 ngày có 11

ngày làm liên tục: Nhà thầu giải trình để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Công văn số 762/BYT-DP ngày 21/02/2022 của Bộ y tế về việc cách ly y tế với ca bệnh COVID-19 và các trường hợp tiếp xúc gần. Theo Hợp đồng thì nhân công trực ĐBGT cả ngày, đêm (24 giờ) mới được 1,0 công tuy nhiên người lao động làm việc tại các Trạm quản lý đều ở xa nơi đóng quân có thu nhập thấp nếu thời gian di chuyển đi lại nhiều (chi phí đi lại rất tốn kém) hơn nữa công tác trực đảm bảo giao thông là xử lý và giải quyết các thông tin tại trạm nên tạo điều kiện cho lao động nữ là phù hợp với nguyện vọng và đề xuất của người lao động xin làm việc nhiều ngày tại trạm mỗi lần 7 - 9 ngày sau đó bố trí cho nghỉ bù phù hợp để có thời gian chăm sóc và làm thêm tăng thu nhập cho gia đình, tuy nhiên vẫn đảm bảo thời gian làm việc của người lao động không vượt quá số thời gian làm việc trong năm theo quy định (Công văn số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 của Nhà thầu).

- Công tác đo dò sơ khảo bãi cạn Tuyến sông Tào từ ngã ba Trường Xá đến ngã ba Tào Xuyên; tuyến sông Lèn từ ngã ba Yên Lương đến ngã ba Bông; tuyến kênh Nga Sơn từ ngã ba Chế Thôn đến cầu Điền Hộ: có sơ họa bãi cạn.

- Công tác kiểm tra đèn hiệu ban đêm: Có thể hiện trong sổ Nhật ký tuyến và nhật ký phương tiện và biên bản kiểm tra xác nhận kết quả kiểm tra Đại diện chủ đầu tư.

- Công tác kiểm tra đột xuất sau thiên tai: Có biên bản kiểm tra hiện trường.

- Các hồ sơ, tài liệu phục vụ nghiệm thu như video kiểm tra tuyến, hình ảnh công tác bảo trì chưa có nhưng trong tiêu chí chấm điểm tại Tiêu chí 3, Mục 1; Tiêu chí 1, Mục 2, Tiêu chí 4, Mục 10, tiêu chí 2, Mục 12 của Phụ lục 1 - Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT vẫn đánh giá “Đạt”: Nhà thầu có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 giải trình trong quá trình thực hiện các công tác trên tuyến đơn vị chụp, ghi lại hình ảnh và cung cấp đầy đủ, đúng quy định tại các thời điểm kiểm tra, nghiệm thu; Đơn vị đã lưu trữ hình ảnh phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu theo từng giai đoạn tháng, quý theo mục 3 khoản 1 điều 8 Quyết định 954-1/QĐ-CĐTND ngày 01/9/2020 “thời gian lưu trữ dữ liệu tại nhà thầu tối thiểu là 03 tháng để kiểm tra” vì thời điểm đoàn vào làm việc đã là tháng 4/2023 thì đại diện chủ đầu tư đã kiểm tra xong nên các dữ liệu có số lượng, dung lượng quá nhiều trong máy đã bị trôi, đẩy để lưu trữ hình ảnh mới tiếp theo; Tại mục 1 Phụ lục 1 Tiêu chí chất lượng nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 nêu rõ: Ghi hình ảnh quá trình kiểm tra tuyến về những thay đổi, xuất hiện mới (vị trí báo hiệu, vật chướng ngại, bãi cạn, tình hình luồng, đậu đỗ phương tiện, công việc bảo trì báo hiệu). Căn cứ Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTND ngày 01/9/2020, Quyết định số 159/QĐ-CĐTND ngày 24/02/2023 thay thế Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTND ngày 01/9/2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho thấy thời gian lưu trữ tối thiểu đã qua và Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTND đã hết hiệu lực nên giải trình của đơn vị là phù hợp quy định.

*** Nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan.

- Tồn tại: Công tác trực đảm bảo giao thông, Nhà thầu bố trí người trực chưa phù hợp với Luật Lao động. Tuy nhiên, Nhà thầu đã có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 về việc bố trí người trực do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 là có lý do, phù hợp với thực tế.

2.1.3. Về phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, nhân sự quản lý, thực hiện công tác bảo trì đường thủy nội địa

- Phương tiện thực hiện gói thầu

+ Phương tiện theo hồ sơ dự thầu:

TT	Tên phương tiện	Công suất máy	Số đăng ký	Hạn đăng kiểm
1	Tàu KTĐS TH-06	75 CV	TH-0720	27/05/2022
2	Tàu KTĐS TH-09	33 CV	TH-0340	10/01/2022
3	Tàu KTĐS TH-10	33 CV	TH-0799	30/05/2022
4	Tàu TH-0675	192 CV	TH-0675	16/8/2022
5	Tàu TH-0674	192 CV	TH-0674	6/6/2022

Phương tiện thực hiện quý I (được nghiệm thu ngày 19/01/2022) đúng theo Hồ sơ dự thầu:

Tên phương tiện	Công suất máy	Số đăng ký	Hạn đăng kiểm	Vị trí phương tiện
Tàu KTĐS TH-06	75 CV	TH-0720	27/05/2022	Trạm Báo Văn
Tàu KTĐS TH-09	33 CV	TH-0340	10/01/2022 đến 10/01/2023	Trạm Đò Lèn
Tàu KTĐS TH-10	33 CV	TH-0799	30/05/2022	Trạm Tào Xuyên
Tàu TH-0675	192 CV	TH-0675	16/8/2022	Trạm Lạch Sung
Tàu TH-0674	192 CV	TH-0674	6/6/2022	Trạm Lạch Bạng

Phương tiện thực hiện quý II (được nghiệm thu ngày 05/4/2022) bổ sung thêm phương tiện Tàu TH-91608TS (tàu cá) thay thế PT Tàu TH-0675 trạm Lạch Sung khi hết hạn đăng kiểm:

Tên phương tiện	Công suất máy	Số đăng ký	Hạn đăng kiểm	Vị trí phương tiện
Tàu KTĐS TH-06	75 CV	TH-0720	27/05/2022 31/5/2022 đến 27/11/2022	Trạm Báo Văn
Tàu KTĐS TH-09	33 CV	TH-0340	10/01/2023	Trạm Đò Lèn

Tàu KTĐS TH-10	33 CV	TH-0799	30/05/2022 30/5/2022 đến 30/11/2022	Trạm Tào Xuyên
Tàu TH-0674	192 CV	TH-0674	16/8/2022	Trạm Lạch Bạng
Tàu TH-0675	192 CV	TH-0675	6/6/2022	Trạm Lạch Sung
Tàu TH-91608TS	320 CV	TH-91608TS	12/7/2022	

Phương tiện thực hiện quý III (được nghiệm thu ngày 20/7/2022) thay thế phương tiện Tàu TH-91608TS (tàu cá) trạm Lạch Sung và thay thế phương tiện Tàu TH-91591TS (tàu cá) trạm Lạch Bạng (phương tiện hết hạn đăng kiểm):

Tên phương tiện	Công suất máy	Số đăng ký	Hạn đăng kiểm	Vị trí phương tiện
Tàu KTĐS TH-06	75 CV	TH-0720	27/11/2022	Trạm Báo Văn
Tàu KTĐS TH-09	33 CV	TH-0340	10/01/2023	Trạm Đò Lèn
Tàu KTĐS TH-10	33 CV	TH-0799	30/11/2022	Trạm Tào Xuyên
Tàu TH-91591TS	320 CV	TH-91591TS	04/01/2022	Trạm Lạch Bạng
Tàu TH-91608TS	320 CV	TH-91608TS	Không thời hạn	Trạm Lạch Sung

Phương tiện thực hiện quý IV (được nghiệm thu ngày 01/12/2022) thay thế phương tiện Tàu TH-91608TS (tàu cá) trạm Lạch Sung và thay thế phương tiện Tàu TH-91591TS (tàu cá) trạm Lạch Bạng (phương tiện hết hạn đăng kiểm)

Tên phương tiện	Công suất máy	Số đăng ký	Hạn đăng kiểm	Vị trí phương tiện
Tàu KTĐS TH-06	75 CV	TH-0720	27/05/2022	Trạm Báo Văn

Tàu KTĐS TH-09	33 CV	TH-0340	10/01/2022	Trạm Đò Lèn
Tàu KTĐS TH-10	33 CV	TH-0799	30/05/2022 31/5/2022 đến 30/11/2022	Trạm Tào Xuyên
Tàu TH-91725TS	320 CV	TH-91725TS	21/08/2023	Trạm Lạch Bạng
Tàu TH-91608TS	320 CV	TH-91608TS	12/7/2023	Trạm Lạch Sung
TH-91603TS	160 CV	TH-91603TS	26/10/2023	
Tàu TH-0675	192	TH-0675	16/8/2023	

- Về danh bạ thuyền viên các phương tiện theo quy định tại Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải: các phương tiện có danh bạ thuyền viên.

- Về phương tiện thay thế: Đại diện Chủ đầu tư có văn bản chấp thuận phương tiện TH-91068-TS (số 697/BQLBT-QLBT ngày 05/4/2022) và phương tiện TH-91591-TS (số 1441/BQLBT-QLBT ngày 20/7/2022) thay thế cho các phương tiện đang thực hiện gói thầu. Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa có văn bản số 6751/SGTVT-KHTC ngày 31/12/2021 về việc ủy quyền cho Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận thay đổi phương tiện trong công tác quản lý, bảo trì thường xuyên luồng đường thủy nội địa quốc gia do Sở GTVT Thanh Hóa quản lý.

- Đối với phương tiện là tàu cá: Nhà thầu cung cấp video các phương tiện là tàu cá thực hiện nhiệm vụ bảo trì, bảo dưỡng báo hiệu đường thủy chứng minh phương tiện là tàu cá thực hiện được các công tác quản lý bảo trì. Các phương tiện này đã được lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến luồng và đã được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

- Nhân lực:

+ Theo hồ sơ Dự thầu:

TT	Họ tên	Công việc đảm nhận	Ghi chú
1	Hoàng Quốc Bình	Trạm trưởng	
2	Lê Văn Toàn	Trạm trưởng	
3	Mai Văn Ánh	Trạm trưởng	
4	Nguyễn Hồng Tuấn	Trạm trưởng	
5	Lê Viết Lương	Trạm trưởng	
6	Nguyễn Văn Ninh	Thuyền trưởng	

7	Vũ Văn Minh	Thuyền trưởng	
8	Ngô Văn Đạt	Thuyền trưởng	
9	Đào Văn Trường	Thuyền trưởng	
10	Lê Văn Chiến	Công nhân kỹ thuật	
11	Tào Thị Hương	Công nhân kỹ thuật	
12	Lê Văn Hưng	Công nhân kỹ thuật	
13	Trịnh Ngọc Nam	Công nhân kỹ thuật	
14	Ngô Thanh Chúc	Công nhân kỹ thuật	
15	Trịnh Hồng Lam	Công nhân kỹ thuật	
16	Hoàng Văn Quế	Công nhân kỹ thuật	
17	Ngô Văn Xuân	Công nhân kỹ thuật	
18	Trịnh Thị Hiên	Công nhân kỹ thuật	
19	Nguyễn Văn Chủ	Công nhân kỹ thuật	

Theo Biên bản nghiệm thu:

TT	Họ tên	Công việc đảm nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Thao	Trạm trưởng	
2	Lê Văn Toàn	Trạm trưởng	
3	Mai Văn Ánh	Trạm trưởng	
4	Nguyễn Hồng Tuấn	Trạm trưởng	
5	Phạm Xuân Định	Trạm trưởng	
6	Lê Văn Tư	Trạm trưởng	
7	Lê Cao Định	Trạm trưởng	

- Nhân lực thực hiện trong biên bản nghiệm thu phương tiện thiết, bị, nhân lực có 07 nhân lực chủ chốt (chúng chỉ trạm trưởng), trong đó, có 04 người không có trong Hồ sơ dự thầu (Nguyễn Trọng Thao, Phạm Xuân Định, Lê Văn Tư, Lê Cao Định): Nhà thầu giải trình, đối với nhân sự chủ chốt do địa bàn rộng và hoàn cảnh gia đình, nên đơn vị phải thay đổi, nhân sự cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, Nhà thầu đã báo cáo và được Đại diện chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản. Đại diện Chủ đầu tư có văn bản chấp thuận thay thế nhân sự chủ chốt (số 874/BQLBT-QLBT ngày 20/4/2022). Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa có văn bản số 6751/SGTVT-KHTC ngày 31/12/2021 về việc ủy quyền cho Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận thay đổi nội dung trong công tác quản lý, bảo trì thường xuyên luồng đường thủy nội địa quốc gia do Sở GTVT Thanh Hóa quản lý.

- Đối với kíp thuyền viên điều khiển phương tiện có chứng chỉ chuyên môn, phù hợp với vị trí đảm nhiệm, thời hạn sử dụng chứng chỉ chuyên môn vẫn còn hiệu lực, cụ thể:

TT	Tên trạm	Chức danh	Họ và Tên	Tàu công tác
1	Trạm quản lý ĐTNĐ Báo Văn	Thuyền trưởng	Vũ Văn Minh	
		Máy trưởng	Đặng Ngọc Mạnh	TH-0720
		Thủy thủ	Ngô Văn Quý	
2	Trạm quản lý ĐTNĐ Đò Lèn	Thuyền trưởng	Đào Văn Trường	TH-0340
		Thuyền trưởng	Dương Quang Tiến	
		Máy trưởng	Nguyễn Ngọc Cương	
		Máy trưởng	Trịnh Huy Trọng	
		Thủy thủ	Lê Xuân Thường	
		Thuyền trưởng	Nguyễn Văn Ninh	
3	Trạm quản lý ĐTNĐ Tào Xuyên	Máy trưởng	Lê Anh Tuấn	TH-0799
		Thủy thủ	Nguyễn Văn Hưng	
		Thuyền trưởng	Diệp Anh Phương	
4	Trạm quản lý ĐTNĐ Lạch Bạng	Máy trưởng	Bùi Đình Thành	
		Thuyền phó	Lê Hoàng Phương	TH-0674
		Thợ máy	Đỗ Minh Tuấn	TH-91725TS
		Thợ máy	Nguyễn Văn Quang	TH-91591TS
		Thủy thủ	Tào Trường Giang	
		Thủy thủ	Nguyễn Đình Tuấn	
		Thuyền trưởng	Hoàng Văn Hải	
5	Trạm quản lý ĐTNĐ Lạch Sung	Máy trưởng	Nguyễn Tất Thành	
		Thuyền phó	Trịnh Văn Tích	
		Thợ máy	Lê Văn Sơn	
		Thủy thủ	Lê Viết Dương	
		Thủy thủ	Phạm Văn Hải	TH-91603TS
		Thuyền trưởng	Ngô Văn Đạt	TH-0675
		Thuyền phó	Bùi Văn Quyết	TH-91608TS
		Máy trưởng	Lê Văn Diệp	
		Thợ máy	Đổng Văn Tuấn	
		Thợ máy	Đặng Ngọc Sơn	

		Thủy thủ	Nguyễn Đăng Tuấn	
		Thủy thủ	Lê Văn Thi	

- Các nhân lực khác có chứng chỉ chuyên môn phù hợp.

*** Nhận xét:**

- Ưu điểm:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

+ Phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, nhân lực đúng quy định.

- Tồn tại: Phương tiện là tàu cá thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chưa phù hợp với quy định tại Điểm 1, Mục V của Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - Kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa. Tuy nhiên, phương tiện này có lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định và đã được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

2.1.4. Về lập, quản lý hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Các hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Sổ nhật ký tuyến; Sổ ghi mực nước; Sổ theo dõi vận tải; Sổ theo dõi báo hiệu trên tuyến; Sổ theo dõi công trình cảng, bến thủy nội địa, vật chướng ngại và tai nạn giao thông và Sổ trực đảm bảo giao thông.

- Các báo cáo đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Báo cáo tình hình luồng; báo cáo tình hình mực nước sông vùng lũ, vùng triều; báo cáo tình hình báo hiệu trên tuyến; báo cáo tình hình hoạt động phương tiện thủy; báo cáo lưu lượng vận tải; báo cáo tình hình chướng ngại vật và báo cáo tai nạn giao thông đường thủy.

*** Nhận xét:** Việc lập, quản lý hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện đúng theo quy định.

2.2. Gói thầu QLTX-01/2023

2.2.1. Về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Khối lượng thực hiện theo Quyết định số 2076/QĐ-CĐTND ngày 12/12/2022 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt phương án, dự toán quản lý bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023; Hợp đồng số 01/2023/HĐ-BDTX ngày 19/01/2022, thời gian từ ngày 13/01/2023 -:- 31/12/2023;

- Định mức, định ngạch theo Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014; Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT ngày 03/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

*** Nhận xét:** Về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện đúng theo Hợp đồng, phù hợp với Quyết định phê duyệt và quy định pháp luật.

2.2.2. Về tiêu chí, giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

- Tiêu chí, giám sát, nghiệm thu Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu áp dụng dụng các Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo tiêu chí chất lượng thực hiện; Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020 của Cục Đường thủy nội địa về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia và Quyết định số 626/QĐ-SGTVT ngày 20/5/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa quy định về công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông và quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt do Sở GTVT quản lý được thể hiện qua các biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng, giai đoạn quý và hoàn thành.

* Về công tác nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự: Phương tiện theo hồ sơ dự thầu.

* Về công tác nghiệm thu tiêu chí chất lượng, khối lượng thực hiện theo thực tế

- Về khối lượng công việc đặc thù (như: kiểm tra đèn báo hiệu ban đêm, kiểm tra đột xuất, đo dò sơ khảo bãi cạn): Có sơ họa bãi cạn, biên bản kiểm tra xác nhận kết quả kiểm tra, biên bản kiểm tra hiện trường.

- Có các biên bản kiểm tra tuyến hàng tháng, nghiệm thu tháng, nghiệm thu quý, nghiệm thu hoàn thành, Báo cáo hoàn thành.

- Công tác trực đảm bảo giao thông: Bố trí người lao động trực 01 ngày, thời gian làm không quá 15 ngày/tháng: Nhà thầu có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 như sau: Theo Hợp đồng thì nhân công trực ĐBGT cả ngày, đêm (24 giờ) mới được 1,0 công do người lao động làm việc tại các Trạm quản lý đều ở xa nơi đóng quân có thu nhập thấp nếu thời gian di chuyển đi lại nhiều (chi phí đi lại rất tốn kém) hơn nữa công tác trực đảm bảo giao thông là xử lý và giải quyết các thông tin tại trạm nên tạo điều kiện cho lao động nữ là phù hợp với nguyện vọng và đề xuất của người lao động xin làm việc nhiều ngày tại trạm mỗi lần 7 - 9 ngày sau đó bố trí cho nghỉ bù phù hợp để có thời gian chăm sóc và làm thêm tăng thu nhập cho gia đình, vẫn đảm bảo thời gian làm việc của người lao động không vượt quá số thời gian làm việc trong năm theo quy định.

d) Nhận xét:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

- Tồn tại: Công tác trực đảm bảo giao thông, Nhà thầu bố trí người trực chưa phù hợp với Luật Lao động. Tuy nhiên, Nhà thầu đã có văn bản giải trình số 113/GT-

ĐTND ngày 02/6/2023 về việc bố trí người trực do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 là có lý do, phù hợp với thực tế.

2.2.3. Về phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, nhân sự quản lý, thực hiện công tác bảo trì đường thủy nội địa

- Phương tiện

+ Phương tiện theo hồ sơ dự thầu

Tên phương tiện	Công suất máy	Số đăng ký	Hạn đăng kiểm	Vị trí phương tiện
Tàu KTĐS TH-05	33CV	TH-0593	10/4/2023	Trạm Hàm Rồng
Tàu KTĐS TH-02	50 CV	TH-0352	11/9/2023	Trạm Tào Xuyên
Tàu công tác 04	155 CV	TH-0684	24/8/2023	Trạm Lạch Sung
Tàu TH-91725TS	320 CV	TH-91725TS	21/8/2023	Trạm Lạch Bạng

Phương tiện thực hiện quý I theo biên bản nghiệm thu ngày 13/01/2023

- Phương tiện thực hiện đúng theo Hồ sơ dự thầu.

- Về danh bạ thuyền viên của các phương tiện theo quy định tại Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 15/10/2019 Quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa: Các phương tiện có danh bạ thuyền viên.

- Phương tiện Tàu TH-91725TS tại trạm Lạch Bạng theo hồ sơ dự thầu là tàu cá chưa phù hợp với quy định tại Điểm 1, Mục V của Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - Kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa: Nhà thầu giải trình do đặc thù các cửa sông chịu ảnh hưởng của gió mùa, chiều cao sóng lớn, Nhà thầu đã bố trí phương tiện tàu cá thực hiện, phương tiện này đã được lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến luồng và đã được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận bằng biên bản theo thời kỳ, từng giai đoạn.

- Nhân lực thực hiện

+ Theo hồ sơ Dự thầu

TT	Họ tên	Công việc đảm nhận	Ghi chú
1	Lê Văn Hùng	Cán bộ kỹ thuật	
2	Lê Văn Nhẫn	Trạm trưởng	
3	Nguyễn Hồng Tuấn	Trạm trưởng	
4	Trịnh Đình An	Trạm trưởng	
5	Nguyễn Trọng Thao	Trạm trưởng	
6	Lê Văn Chiến	Thuyền trưởng	

7	Nguyễn Huy Tấn	Thuyền trưởng	
8	Ngô Văn Đạt	Thuyền trưởng	
9	Trần Thanh Sơn	Thuyền trưởng	

Nhân lực thực hiện theo biên bản nghiệm thu ngày 13/01/2023

TT	Họ tên	Công việc đảm nhận	Ghi chú
1	Lê Văn Hùng	Cán bộ kỹ thuật	
2	Lê Văn Nhẫn	Trạm trưởng	
3	Nguyễn Hồng Tuấn	Trạm trưởng	
4	Trịnh Đình An	Trạm trưởng	
5	Nguyễn Trọng Thao	Trạm trưởng	
6	Lê Văn Chiến	Thuyền trưởng	
7	Nguyễn Huy Tấn	Thuyền trưởng	
8	Ngô Văn Đạt	Thuyền trưởng	
9	Trần Thanh Sơn	Thuyền trưởng	

- Nhân lực thực hiện đúng theo hồ sơ dự thầu, chứng chỉ chuyên môn đầy đủ, thời hạn sử dụng chứng chỉ chuyên môn vẫn còn hiệu lực.

- Đối với kíp thuyền viên điều khiển phương tiện có chứng chỉ chuyên môn, phù hợp với vị trí đảm nhiệm, thời hạn sử dụng chứng chỉ chuyên môn vẫn còn hiệu lực, cụ thể:

TT	Tên trạm	Chức danh	Họ và Tên	Tàu công tác
1	Trạm quản lý ĐTNĐ Hàm Rồng	Thuyền trưởng	Ngô Văn Đạt	
		Máy trưởng	Lê Quang Thanh	TH-0593
		Thủy thủ	Trịnh Ngọc Nam	
2	Trạm quản lý ĐTNĐ Lạch Bạng	Thuyền trưởng	Nguyễn Huy Tấn	
		Máy trưởng	Bùi Đình Thành	
		Thuyền phó	Lê Hoàng Phong	
		Thợ máy	Đỗ Minh Tuấn	TH-91725TS
		Thợ máy	Nguyễn Văn Quang	
		Thủy thủ	Tào Trường Giang	
3	Trạm quản lý ĐTNĐ Kiều	Thủy thủ	Nguyễn Đình Tuấn	
		Thuyền trưởng	Trần Thanh Sơn	
		Máy trưởng	Hoàng Trung Vương	TH-0908
		Thủy thủ	Nguyễn Việt Dũng	
4	Trạm quản lý ĐTNĐ Tào Xuyên	Thuyền trưởng	Lê Văn Chiến	

		Máy trưởng	Lê Anh Tuấn	TH-0352
		Thủy thủ	Nguyễn Văn Hưng	
5	Trạm quản lý ĐTNĐ Lạch Sung	Thuyền trưởng	Hoàng Văn Hải	
		Máy trưởng	Nguyễn Tất Thành	
		Thuyền phó	Trương Đình Hải	
		Thợ máy	Đặng Ngọc Sơn	TH-0684
		Thợ máy	Đặng Văn Tuấn	
		Thủy thủ	Trương Văn Ba	
		Thủy thủ	Lê Viết Dương	

- Các nhân lực còn lại thực hiện trong gói thầu có chứng chỉ chuyên môn.

*** Nhận xét:**

- Ưu điểm:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

+ Thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa có GCN khả năng chuyên môn (bằng), chứng chỉ chuyên môn theo quy định; nhân lực theo quy định.

+ Phương tiện thủy nội địa có đăng ký, đăng kiểm, còn hạn đăng kiểm, danh bạ thuyền viên theo quy định.

- Tồn tại: Phương tiện Tàu TH-91725TS tại trạm Lạch Bạng là tàu cá chưa phù hợp với Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, phương tiện này có lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định và trong hồ sơ thầu.

2.2.4. Về lập, quản lý hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Các hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Sổ nhật ký tuyến, Sổ ghi mực nước, Sổ theo dõi vận tải, Sổ theo dõi báo hiệu trên tuyến, Sổ theo dõi công trình cảng, bến thủy nội địa, vật chướng ngại và tai nạn giao thông và Sổ trực đảm bảo giao thông.

- Các báo cáo đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Báo cáo tình hình luồng, báo cáo tình hình mực nước sông vùng lũ, vùng triều, Báo cáo tình hình báo hiệu trên tuyến, Báo cáo tình hình hoạt động phương tiện thủy, Báo cáo lưu lượng vận tải, Báo cáo tình hình chướng ngại vật và báo cáo tai nạn giao thông đường thủy.

*** Nhận xét:** Thực hiện đúng theo quy định.

2.2.5. Công tác kiểm tra hiện trường

- Tuyến sông Tào (gói thầu số 01/2023): kiểm tra từ km 3+000 đến km 8+000 và từ km 14+500 đến km 32+000 (tổng chiều dài sông Tào là 32 km), kiểm tra 131/145 báo hiệu, bố trí đúng phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 2076/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/12/2022 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt phương án, dự toán quản lý bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023.

- Tuyến kênh Choán (gói thầu số 01/2023): kiểm tra từ km 9+390 đến km 15+000 (tổng chiều dài kênh Choán là 15km), kiểm tra 14/15 báo hiệu bố trí đúng phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 2076/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/12/2022 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt phương án, dự toán quản lý bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023 (gói thầu số 01/2023).

- Tuyến sông Mã (gói thầu số 01/2023): Sáng ngày 05/4/2023 kiểm tra 17 km/36 km (từ cách hạ lưu cầu Hoàng Long 200m đến Ngã ba Bông). Đoạn tuyến có cấp kỹ thuật là cấp III. Báo hiệu bố trí theo quy định.

- Tuyến Lạch Bạng - Đảo Hòn Mê (gói thầu 01/2023): Chiều ngày 06/4/2023 kiểm tra 02 km/20 km (Gió mùa đông Bắc nên cấm tàu thuyền ra khơi). Đoạn tuyến có cấp kỹ thuật là cấp I. Báo hiệu bố trí theo quy định.

2.3. Gói thầu QLTX-02/2022

2.3.1. Việc chấp hành quy định về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

Về nội dung, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Nhà thầu thực hiện theo Tiêu chuẩn Việt Nam 11392:2017, về khối lượng thực hiện đủ theo khối lượng dự thầu được chấp thuận và hợp đồng được ký kết giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu.

- Công tác trực đảm bảo giao thông. Bố trí người lao động trực 01 ngày và nhiều ngày liên tục, hồ sơ trực ký nhận và giao ca 1 người.

+ Trạm QLĐTNĐ Kiều: Phạm Thanh Nhài trực 121 ngày; Lê Thị Thắm trực 140 ngày; Trịnh Thị Thảo trực 88 ngày;

+ Trạm QLĐTNĐ Hàm Rồng: Lê Minh Giá trực 183 ngày; Lê Thị Kim Giang trực 182 ngày.

Nhà thầu giải trình để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Công văn số 762/BYT-DP ngày 21/02/2022 của Bộ y tế v/v cách ly y tế với ca bệnh COVID-19 và các trường hợp tiếp xúc gần. Theo Hợp đồng thì nhân công trực ĐBGT cả ngày, đêm (24 giờ) mới được 1,0 công tuy nhiên người lao động làm việc tại các Trạm quản lý đều ở xa nơi đóng quân có thu nhập thấp nếu thời gian di chuyển đi lại nhiều (chi phí đi lại rất tốn kém) hơn nữa công tác trực đảm bảo giao thông là xử lý và giải quyết các thông tin tại trạm nên tạo điều kiện cho lao động nữ là phù hợp với nguyện vọng và đề xuất của người lao động xin làm việc nhiều ngày tại trạm mỗi lần 7 - 9 ngày sau đó bố trí cho nghỉ bù phù hợp để có thời gian chăm sóc và làm thêm tăng thu nhập cho gia đình, tuy nhiên vẫn đảm bảo thời gian làm việc của người lao động không vượt quá số thời gian làm việc trong năm theo quy định (Công văn số 113/GT-ĐTNĐ ngày 02/6/2023 của Nhà thầu).

- Công tác đo dò sơ khảo bãi cạn Tuyến sông Mã: có bản vẽ sơ họa bãi cạn, trắc dọc, trắc ngang, thuyết minh bãi cạn có ảnh hưởng đến luồng theo hướng dẫn tại mục 6.2. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017.

- Công tác kiểm tra đèn hiệu ban đêm Tuyến sông Mã: có biên bản kiểm tra việc kiểm tra có xác nhận giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.

- Công tác kiểm tra đột xuất sau thiên tai Tuyến sông Mã, sông Bưởi: có biên bản kiểm tra việc kiểm tra có xác nhận giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.

- Cơ quan quản lý ĐTNĐ kiểm tra định kỳ Tuyến sông Mã, sông Bưởi: có biên bản kiểm tra việc kiểm tra có xác nhận giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.

*** Nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

+ Về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Chủ đầu tư áp dụng đúng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017 về Bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa; Thông tư 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện; Thông tư 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 của Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam kèm theo quy chuẩn QCVN39: 2020/BGTVT; Quyết định số 1224/QĐ-CDTNĐ ngày 16/12/2021 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2022.

+ Các công tác đo đạc sơ khảo bãi cạn, công tác kiểm tra đèn hiệu ban đêm, công tác kiểm tra đột xuất sau thiên tai, cơ quan quản lý ĐTNĐ kiểm tra định kỳ thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định.

- Tồn tại: Công tác trực đảm bảo giao thông, Nhà thầu bố trí người trực chưa phù hợp với Luật Lao động. Tuy nhiên, Nhà thầu đã có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTNĐ ngày 02/6/2023 về việc bố trí người trực do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 là có lý do, phù hợp với thực tế.

2.3.2. Việc chấp hành quy định về sử dụng phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa phục vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Đối với phương tiện thủy:

STT	Theo hồ sơ dự thầu được chấp thuận	Theo BBNT công tác triển khai phương tiện nhân sự, thiết bị ngày 19/01/2022	Ghi chú
1	Tàu kiểm tra đường sông TH03, số đăng ký TH-0590, công suất máy 44CV, số đăng kiểm S36-00149, hạn đăng kiểm 10/9/2023, công dụng: Tàu công tác	Tàu kiểm tra đường sông TH03/ số đăng ký TH-0590, công suất máy 44CV, số đăng kiểm S36-00149, hạn đăng kiểm 10/9/2023, công dụng: Tàu công tác	

2	Tàu Hoàng Long 01, số đăng ký TH-0916, công suất máy 150CV/ số đăng kiểm V36-00791, hạn đăng kiểm 17/8/2022, công dụng: Chở người	Tàu tuần tra số 2, Số đăng ký TH-1466, công suất máy 50CV, số đăng kiểm V36-00966, hạn đăng kiểm 24/6/2023, công dụng: Chở người	
3	Tàu TH-0675, công suất máy 192CV, công dụng: Tàu đẩy		

Phương tiện TH-1466 thay thế phương tiện TH-0916 đã được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận tại văn bản số 206/BQLBT-QLBT ngày 19/01/2022.

- Đối với thuyền viên, người lái phương tiện

+ Tàu kiểm tra đường sông TH03, số đăng ký TH-0590, công suất 44CV (tuyến Sông Bưởi): Thuyền trưởng Ngô Văn Hợp, số hiệu bằng 00005740 T2, còn hạn đến ngày 01/7/2024; Giấy phép khả năng chuyên môn của Ngô Văn Hợp, số 00002075 T3, cấp lại ngày 07/10/2022 hạn đến ngày 07/10/2027; Máy trưởng Hoàng Trung Vương, số hiệu bằng 00004279 M3, còn hạn đến ngày 29/8/2024; Thủy thủ Nguyễn Việt Dũng, số hiệu bằng 00002996/BP.NB, ngày cấp 11/3/2021.

+ Tàu tuần tra số 02, số đăng ký TH-1466, công suất 50CV (tuyến sông Mã): Thuyền trưởng Đỗ Minh Hải có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn số 00002075 T3, cấp lần đầu năm 2017 hết hạn ngày 20/10/2022, cấp lại ngày 07/10/2022, còn hạn đến ngày 07/10/2027; Giấy phép khả năng chuyên môn của thuyền trưởng Đỗ Minh Hải số 00002075 T3, cấp lại từ ngày 07/10/2022 còn hạn đến ngày 07/10/2027; Máy trưởng Lê Quang Thanh, số hiệu bằng 00002947 M3, còn hạn đến ngày 20/6/2026; Thủy thủ Ngô Văn Triền, số hiệu chứng chỉ 01732 sơ cấp nghề điều khiển tàu cá.

*** Nhận xét:**

- Ưu điểm:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

+ Thuyền viên, người lái phương tiện có GCN khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

+ Phương tiện có đăng ký, đăng kiểm, còn hạn đăng kiểm; phương tiện thay thế được Đại diện chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

- Tồn tại: Phương tiện TH-1466 đưa vào sử dụng cho gói thầu này là có đủ cơ sở để thực hiện. Tuy nhiên, phương tiện TH-1466 có công suất máy nhỏ hơn so với phương tiện đưa vào dự thầu.

2.3.3. Việc chấp hành quy định về tiêu chí, giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

Tiêu chí, giám sát, nghiệm thu Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu áp dụng: Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo tiêu chí chất lượng thực hiện; Quyết định

954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020 của Cục Đường thủy nội địa về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia và Quyết định số 626/QĐ-SGTVT ngày 20/5/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa quy định về công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông và quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt do Sở GTVT quản lý, được thể hiện qua các biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng, giai đoạn quý và hoàn thành.

- Về công tác nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự: Đại diện Chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công tác triển khai phương tiện đưa vào thực hiện cho gói thầu ngày 19/01/2022 theo văn bản chấp thuận số 206/BQLBT-QLBT ngày 19/01/2022 của Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động HKCC về việc chấp thuận thay đổi phương tiện, nhân sự thực hiện gói thầu QLTX - 02: Quản lý, bảo trì thường xuyên luồng (tuyến) ĐTNĐ quốc gia phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý năm 2022 - Khu vực 2.

- Về công tác nghiệm thu tiêu chí chất lượng, khối lượng thực hiện theo thực tế: Các hồ sơ, tài liệu phục vụ nghiệm thu:

+ Về hình ảnh kiểm tra tuyến, hình ảnh công tác bảo trì chưa có nhưng trong tiêu chí chấm điểm tại Tiêu chí 3, Mục 1; Tiêu chí 1, Mục 2, Tiêu chí 4, Mục 10, tiêu chí 2, Mục 12 của Phụ lục 1 - Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT vẫn đánh giá "Đạt": Nhà thầu có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTNĐ ngày 02/6/2023 giải trình trong quá trình thực hiện các công tác trên tuyến đơn vị chụp, ghi lại hình ảnh và cung cấp đầy đủ, đúng quy định tại các thời điểm kiểm tra, nghiệm thu; Đơn vị đã lưu trữ hình ảnh phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu theo từng giai đoạn tháng, quý Theo mục 3 khoản 1 điều 8 Quyết định 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020 "thời gian lưu trữ dữ liệu tại nhà thầu tối thiểu là 03 tháng để kiểm tra" vì thời điểm đoàn vào làm việc đã là tháng 4/2023 thì đại diện chủ đầu tư đã kiểm tra xong nên các dữ liệu có số lượng, dung lượng quá nhiều trong máy đã bị trôi, đầy để lưu trữ hình ảnh mới tiếp theo; Tại mục 1 Phụ lục 1 Tiêu chí chất lượng nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 nêu rõ: Ghi hình ảnh quá trình kiểm tra tuyến về những thay đổi, xuất hiện mới (vị trí báo hiệu, vật chướng ngại, bãi cạn, tình hình luồng, đầu đổ phương tiện, công việc bảo trì báo hiệu). Căn cứ Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020, Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24/02/2023 thay thế Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho thấy thời gian lưu trữ tối thiểu đã qua và Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ đã hết hiệu lực nên giải trình của đơn vị là phù hợp quy định.

+ Về khối lượng công việc đặc thù như: Kiểm tra đèn báo hiệu ban đêm, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, đo dò sơ khảo bãi cạn có các biên bản kiểm tra việc thực hiện.

- Tiêu chí, giám sát, nghiệm thu Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu áp dụng đúng theo văn bản quy định của Nhà nước hiện hành.

- Về công tác nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự: Đại diện Chủ đầu tư, Nhà thầu thực hiện nghiệm thu công tác triển khai phương tiện đưa vào thực hiện cho gói thầu ngày 19/01/2022 theo văn bản chấp thuận số 206/BQLBT-QLBT ngày 19/01/2022 của Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động HKCC về việc chấp thuận thay đổi phương tiện, nhân sự thực hiện gói thầu QLTX-02/2022 (Phương tiện TH-1466 đưa vào sử dụng cho gói thầu này là có đủ cơ sở để thực hiện). Nhà thầu đã cung cấp văn bản ủy quyền số 6571/SGTVT ngày 31/12/2021 của Sở GTVT Thanh Hóa và Văn bản chấp thuận số 206/BQLBT-QLBT ngày 19/01/2022 của Ban quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC theo đúng quy định tại Mục 2, Điều 37 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

*** Nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm: Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;
- Tồn tại: Phương tiện TH-1466 đưa vào sử dụng cho gói thầu này là có đủ cơ sở để thực hiện, tuy nhiên, phương tiện TH-1466 có công suất máy nhỏ hơn so với phương tiện đưa vào dự thầu.

2.3.4. Việc chấp hành quy định về lập, quản lý hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Các hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Sổ nhật ký tuyến; Sổ ghi mực nước; Sổ theo dõi vận tải; Sổ theo dõi báo hiệu trên tuyến; Sổ theo dõi công trình cảng, bến thủy nội địa, vật chướng ngại và tai nạn giao thông và sổ trực đảm bảo giao thông.

- Các báo cáo đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Báo cáo tình hình luồng; báo cáo tình hình mực nước sông vùng lũ, vùng triều; báo cáo tình hình báo hiệu trên tuyến; báo cáo tình hình hoạt động phương tiện thủy; báo cáo lưu lượng vận tải; báo cáo tình hình chướng ngại vật và báo cáo tai nạn giao thông đường thủy.

- Về biên bản kiểm tra hồ sơ nghiệm thu hoàn thành giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu (Mẫu số 6, Quyết định 954-1/QĐ-CĐTND ngày 01/9/2020) và biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu (Mẫu số 4A; 5, Quyết định 954-1/QĐ-CĐTND ngày 01/9/2020): Ngày 07/4/2023 Nhà thầu đã cung cấp hồ sơ biên bản kiểm tra hồ sơ nghiệm thu hoàn thành giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu, biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu cho Đoàn thanh tra.

*** Nhận xét:** Việc chấp hành quy định về lập, quản lý hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đầy đủ theo quy định.

2.4. Gói thầu QLTX-02/2023

2.4.1. Việc chấp hành quy định về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Về nội dung, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Nhà thầu thực hiện theo Tiêu chuẩn Việt Nam 11392:2017, về khối lượng

thực hiện đủ theo khối lượng dự thầu được chấp thuận và hợp đồng được ký kết giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu.

- Công tác trực đảm bảo giao thông bố trí người lao động trực 01 ngày và nhiều ngày liên tục; Tuyển sông Lèn phân ca trực đảm bảo giao thông bố trí 02 người thay nhau trực trong cả 03 tháng (Dương Thị Thủy và Lê Thị Mai); Tuyển Kênh De (từ ngã 3 Yên Lương đến ngã 3 Trường Xá) phân ca trực đảm bảo giao thông bố trí 02 người thay nhau trực trong cả 03 tháng (Tào Thị Hương và Nguyễn Thị Sửu); Tuyển kênh Nga Sơn (từ km0+00 đến km27+00) phân ca trực đảm bảo giao thông bố trí 02 người thay nhau trực trong cả 03 tháng (Trịnh Thị Hiền và Nguyễn Thị Huyền); Nhà thầu có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 như sau: Theo Hợp đồng thì nhân công trực ĐBGT cả ngày, đêm (24 giờ) mới được 1,0 công tuy nhiên người lao động làm việc tại các Trạm quản lý đều ở xa nơi đóng quân có thu nhập thấp nếu thời gian di chuyển đi lại nhiều (chi phí đi lại rất tốn kém) hơn nữa công tác trực đảm bảo giao thông là xử lý và giải quyết các thông tin tại trạm nên tạo điều kiện cho lao động nữ là phù hợp với nguyện vọng và đề xuất của người lao động xin làm việc nhiều ngày tại trạm mỗi lần 7 - 9 ngày sau đó bố trí cho nghỉ bù phù hợp để có thời gian chăm sóc và làm thêm tăng thu nhập cho gia đình, tuy nhiên vẫn đảm bảo thời gian làm việc của người lao động không vượt quá số thời gian làm việc trong năm theo quy định.

- Công tác kiểm tra đèn hiệu ban đêm, cơ quan quản lý ĐTND kiểm tra định kỳ. Về hồ sơ theo hướng dẫn tại mục 7.2. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017: có hồ sơ biên bản kiểm tra đèn hiệu ban đêm, kiểm tra tuyển định kỳ.

*** Nhận xét:**

- Ưu điểm:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

+ Về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Chủ đầu tư áp dụng đúng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392: 2017 về bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa; Thông tư 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện; Thông tư 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 của Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam kèm theo quy chuẩn QCVN39: 2020/BGTVT; Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-CĐTND ngày 12/12/2022 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2023.

+ Các công tác đo đạc sơ khảo bãi cạn, công tác kiểm tra đèn hiệu ban đêm, công tác kiểm tra đột xuất sau thiên tai, cơ quan quản lý ĐTND kiểm tra định kỳ thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định.

- Tồn tại: Công tác trực đảm bảo giao thông Nhà thầu bố trí người trực chưa phù hợp với Luật Lao động. Tuy nhiên Nhà thầu đã có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 là phù hợp với thực tế.

2.4.2. Việc chấp hành quy định về phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa phục vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Về phương tiện thủy

STT	Theo hồ sơ dự thầu được chấp thuận	Theo BBNT công tác triển khai phương tiện nhân sự, thiết bị ngày 13/01/2023	Ghi chú
1	Tàu kiểm tra đường sông TH03, số đăng ký TH-0590, công suất máy 44CV, số đăng kiểm S36-00149, hạn đăng kiểm 10/9/2023, công dụng: Tàu công tác	Tàu kiểm tra đường sông TH03, số đăng ký TH-0590, công suất máy 44CV, số đăng kiểm S36-00149, hạn đăng kiểm 10/9/2023, công dụng: Tàu công tác	
2	Tàu công tác/ số đăng ký TH-1189, công suất máy 90CV, số đăng kiểm V36-00491, hạn đăng kiểm 20/9/2023, công dụng: Chở người	Tàu công tác/ số đăng ký TH-1189, công suất máy 90CV, số đăng kiểm V36-00491, hạn đăng kiểm 20/9/2023, công dụng: Chở người	
3	Tàu TH-91603TS, số đăng ký TH-91603TS, công suất máy 160CV, số đăng kiểm 91603/ĐKTC, hạn đăng kiểm: 26/10/2023, Công dụng: Cầu	Tàu TH-91603TS, số đăng ký TH-91603TS, công suất máy 160CV, số đăng kiểm 91603/ĐKTC, hạn đăng kiểm: 26/10/2023, Công dụng: Cầu	

- Về thuyền viên, người lái phương tiện

+ Tàu kiểm tra đường sông TH03, số đăng ký TH-0590 công suất 44CV: (tuyến Sông Bưởi): Thuyền trưởng Ngô Văn Hợp, Số hiệu bằng 00005740 T2, còn hạn đến ngày 01/7/2024; Máy trưởng Hoàng Trung Vương, Số hiệu bằng 00004279 M3, còn hạn đến ngày 29/8/2024; Thủy thủ Nguyễn Việt Dũng, số hiệu bằng 00002996/BP.NB, ngày cấp 11/3/2021.

+ Phương tiện tàu TH-91603TS theo hồ sơ dự thầu là tàu cá chưa phù hợp với quy định tại Điều 1, Mục V của Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - Kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa: Nhà thầu giải trình do đặc thù các cửa sông chịu ảnh hưởng của gió mùa, chiều cao sóng lớn, Nhà thầu đã bố trí phương tiện tàu cá thực hiện, phương tiện này đã được lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến luồng và phù hợp hồ sơ dự thầu (Công văn số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 của Nhà thầu).

*** Nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

+ Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

+ Thuyền viên, người lái phương tiện tàu TH03, số đăng ký TH-0590, tàu TH-91603TS, số đăng ký TH-91603TS, công suất 117,8 kW (160CV) có đầy đủ chứng chỉ, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn theo quy định và thời hạn sử dụng chứng chỉ chuyên môn vẫn còn hiệu lực. Phương tiện thủy đưa vào sử dụng có giấy đăng ký, đăng kiểm, sổ danh bạ thuyền viên và còn hạn đăng kiểm theo quy định.

- Tồn tại: Phương tiện TH-91603TS chưa phù hợp với quy định tại Điểm 1, Mục V của Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, phương tiện này có lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định và đã được đề xuất trong hồ sơ dự thầu.

2.4.3. Việc chấp hành quy định về tiêu chí, giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

- Tiêu chí, giám sát, nghiệm thu Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu áp dụng: Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo tiêu chí chất lượng thực hiện; Quyết định 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2023 của Cục Đường thủy nội địa về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia và Quyết định số 626/QĐ-SGTVT ngày 20/5/2022 của Giám đốc Sở GTVT Thanh Hóa quy định về công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông và quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt do Sở GTVT quản lý được thể hiện qua các biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng, giai đoạn quý.

- Về công tác nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự:

+ Đại diện Chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công tác triển khai phương tiện đưa vào thực hiện cho gói thầu ngày 13/01/2023 bổ sung thêm phương tiện: Sử dụng tàu TH-91603TS, số đăng ký TH-91603TS sử dụng cho Trạm QLĐS Lạch Sung.

+ Phương tiện đưa vào sử dụng cho gói thầu tàu TH-91603TS, số đăng ký TH-91603TS cho Trạm QLĐS Lạch Sung chưa phù hợp với quy định tại Điểm 1, Mục V của Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - Kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

- Về công tác nghiệm thu tiêu chí chất lượng, khối lượng thực hiện theo thực tế

+ Về hình ảnh kiểm tra tuyến, hình ảnh công tác bảo trì chưa có nhưng trong tiêu chí chấm điểm tại Tiêu chí 3, Mục 1; Tiêu chí 1, Mục 2, Tiêu chí 4, Mục 10, tiêu chí 2, Mục 12 của Phụ lục 1 - Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ GTVT vẫn đánh giá "Đạt": Nhà thầu có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 giải trình *trong quá trình thực hiện các công tác trên tuyến đơn vị chụp, ghi lại hình ảnh và cung cấp đầy đủ, đúng quy định tại các thời điểm kiểm tra,*

nghiệm thu; Đơn vị đã lưu trữ hình ảnh phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu theo từng giai đoạn tháng, quý Theo mục 3 khoản 1 điều 8 Quyết định 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/3/2020 “ thời gian lưu trữ dữ liệu tại nhà thầu tối thiểu là 03 tháng để kiểm tra ” vì thời điểm đoàn vào làm việc đã là tháng 4/2023 thì đại diện chủ đầu tư đã kiểm tra xong nên các dữ liệu có số lượng, dung lượng quá nhiều trong máy đã bị trôi, đẩy để lưu trữ hình ảnh mới tiếp theo; Tại mục 1 Phụ lục 1 Tiêu chí chất lượng nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 nêu rõ: Ghi hình ảnh quá trình kiểm tra tuyến về những thay đổi, xuất hiện mới (vị trí báo hiệu, vật chướng ngại, bãi cạn, tình hình luồng, đầu đổ phương tiện, công việc bảo trì báo hiệu). Căn cứ Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020, Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24/02/2023 thay thế Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho thấy thời gian lưu trữ tối thiểu đã qua và Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ đã hết hiệu lực nên giải trình của đơn vị là phù hợp quy định.

+ Về khối lượng công việc đặc thù như: Kiểm tra đèn báo hiệu ban đêm, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, đo dò sơ khảo bãi cạn có các biên bản kiểm tra việc thực hiện.

+ Trạm QLĐS Lạch Sung: Về biên bản kiểm tra tuyến định kỳ tháng 01, 02, 3/2023, biên bản kiểm tra đột xuất tháng 01, 02, 3/2023 giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu, Biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng 01, 02, 3/2023 giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu: có hồ sơ.

+ Trạm QLĐS Đò Lèn: Tuyến sông Lèn (đoạn từ ngã 3 Yên Lương đến ngã 3 Bông); Tuyến Kênh De (từ ngã 3 Yên Lương đến ngã 3 Trường Xá) có biên bản kiểm tra tuyến định kỳ tháng 01, 02, 3/2023; biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng 01, 02, 3/2023 giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu: có hồ sơ.

+ Trạm QLĐS Báo Văn: có biên bản kiểm tra tuyến định kỳ tháng 01, 02, 3/2023 giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu; có biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng 01, 02, 3/2023 giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.

- Về sử dụng phương tiện tàu TH-91603TS tại Trạm lạch Sung trong hồ sơ dự thầu là tàu cá chưa phù hợp với Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, phương tiện này có lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến luồng đúng trong hồ sơ thầu.

*** Nhận xét:**

- Ưu điểm: Cơ bản thực hiện đúng các tiêu chí, quy định; đã cung cấp bổ sung kịp thời tài liệu còn thiếu đầy đủ, đúng quy định và giải trình những vấn đề liên quan;

- Tồn tại: Về sử dụng phương tiện tàu TH-91603TS là tàu cá chưa phù hợp với Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, phương tiện này có lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến luồng và đúng trong hồ sơ thầu.

2.4.4. Việc chấp hành quy định lập, quản lý hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

- Các hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Sổ nhật ký tuyến; Sổ ghi mực nước; Sổ theo dõi vận tải; Sổ theo dõi báo hiệu trên tuyến; Sổ theo dõi công trình cảng, bến thủy nội địa, vật chướng ngại và tai nạn giao thông và Sổ trực đảm bảo giao thông.

- Các báo cáo đầy đủ theo TCVN 11392:2017 gồm: Báo cáo tình hình luồng; báo cáo tình hình mực nước sông vùng lũ, vùng triều; báo cáo tình hình báo hiệu trên tuyến; báo cáo tình hình hoạt động phương tiện thủy; báo cáo lưu lượng vận tải; báo cáo tình hình chướng ngại vật và báo cáo tai nạn giao thông đường thủy.

- Về biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu, theo hướng dẫn của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017 “Bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa” do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố: Nhà thầu đã cung cấp đầy đủ hồ sơ biên bản kiểm tra hồ sơ nghiệm thu hoàn thành giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu, biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.

*** Nhận xét:** Việc chấp hành quy định về lập, quản lý hồ sơ về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa bảo đảm theo quy định.

2.4.5. Công tác kiểm tra hiện trường

- Tuyến sông Mã: Sáng ngày 05/4/2023 kiểm tra 17 km/36 km (từ cách hạ lưu cầu Hoàng Long 200m đến Ngã ba Bông). Đoạn tuyến có cấp kỹ thuật là cấp III. Báo hiệu bố trí theo quy định.

- Tuyến sông Lèn: Chiều ngày 05/4/2023 kiểm tra 24,5 km/51 km (từ Ngã ba Bông đến ngã ba kênh Nga Sơn). Đoạn tuyến có cấp kỹ thuật là cấp IV. Báo hiệu bố trí theo quy định.

- Tuyến kênh Nga Sơn: Chiều ngày 05/4/2023 kiểm tra 02 km/27 km (từ Ngã ba sông Lèn đến cầu Báo Vãn). Đoạn tuyến có cấp kỹ thuật là cấp IV. Báo hiệu bố trí theo quy định.

- Tuyến sông Bưởi: Sáng ngày 06/4/2023 đoàn kiểm tra 06 km/25,5 km (từ Km 13 về Km7). Đoạn tuyến có cấp kỹ thuật là cấp IV. Báo hiệu bố trí theo quy định.

- Tuyến Kênh De: kiểm tra từ km 0+00 đến km 3+500 (tổng chiều dài kênh De 6.5km) kiểm tra 12/30 báo hiệu, bố trí theo đúng phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 2076/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/12/2022 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt phương án, dự toán quản lý bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2023.

II. Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa về quy hoạch, cấp phép, công bố hoạt động và quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa

1. Công tác lập quy hoạch bến thủy nội địa

Trong thời kỳ 2022 - 2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa không ban hành quy hoạch bến thủy nội địa, hiện tại đang áp dụng Quyết định 4804/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển giao thông đường thủy nội địa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó có nội dung phát triển hệ thống bến thủy nội địa, cụ thể:

- Tuyến sông Mã: 16 bến hàng hóa, 04 bến hành khách, 01 bến chuyên dùng (Bến Hoàng Đại, Bến Cửa Hới, Bến Yên Hoành...);
- Tuyến sông Chu: 07 bến hàng hóa, 01 bến hành khách (Bến Vồm, Bến Thiệu Minh, Bến Vạn Hà...);
- Tuyến sông Lèn: 02 bến hàng hóa, 01 bến hành khách, 01 bến chuyên dùng (Bến Thảm, Bến Hà Sơn, Bến Gũ...);
- Tuyến sông Tào: 02 bến hàng hóa, 01 bến chuyên dùng (Bến Hoàng Lý, Bến Bút Sơn, Bến Xuân Lộc);
- Tuyến sông Bưởi: 03 bến hàng hóa (Bến Cổ Tế, Bến Kim Tân, Bến Cầu Công);
- Tuyến sông Nhồi: 01 bến hàng hóa (Bến Ngự);
- Tuyến sông Yên: 03 bến hàng hóa (Bến Ngọc Trà, Bến Vua Bà, Bến Cầu Vay);
- Tuyến sông Chuối: 01 bến hàng hóa (Bến Mắm);
- Kênh Nga: 01 bến hàng hóa (Bến Báo Vãn);
- Kênh Choán: 01 bến hàng hóa (Bến Hoàng Phụ).

2. Công tác thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố cấp phép hoạt động bến thủy nội địa

Kiểm tra hồ sơ cấp phép hoạt động bến thủy nội địa, theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, tổng số bến đã được cấp phép hoạt động là 22 bến thủy nội địa, trong đó có 08 bến thủy nội địa trong giai đoạn năm 2022 - 2023:

DANH SÁCH BẾN THỦY NỘI ĐỊA ĐÃ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG GIAI ĐOẠN NĂM 2022-2023			
STT	Tên bến	Ngày cấp	Ghi chú
1	Bến VLXD Vũ Bảo	28/12/2022	
2	Bến TND của Hợp tác xã xây dựng Thành Công	24/3/2022	
3	Bến TND của Doanh nghiệp tư nhân Bắc Tào Xuyên	24/3/2022	
4	Bến VLXD Thành Hưng	28/6/2022	
5	Bến TND của Công ty TNHH vận tải xây dựng Hoàng Anh	14/02/2022	
6	Bến TND Hoàng Lý	14/7/2022	
7	Bến TND của Công ty xây dựng thương mại Tuấn Minh	21/02/2022	
8	Bến VLXD của Công ty CP TNHH MTV Mai Hương	14/4/2022	

* Tồn tại: Hồ sơ gia hạn hoạt động Bến VLXD Vũ Bảo của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Vũ Bảo, chủ bến đề nghị thời gian hoạt động từ ngày 31/12/2022 đến ngày 21/9/2024 nhưng trong văn bản gia hạn hoạt động của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa cấp phép hoạt động từ ngày 29/12/2022 đến ngày 29/12/2025 (khoản 6 Điều 18 Nghị định 08/2021/NĐ-CP). Tuy nhiên, Sở GTVT Thanh Hóa đã có Công văn số 3132/SGTVT-QLVT ngày 05/6/2023 điều chỉnh thời hạn hoạt động bến thủy nội địa của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Vũ Bảo đến ngày 21/9/2024.

3. Công tác kiểm tra thực tế

a) Các bến thủy nội địa bị hỏng bích neo, báo hiệu lắp đặt không đầy đủ theo quy định tại Thông tư 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam, cụ thể như sau:

- + Bến TNĐ của Hợp tác xã xây dựng Thành Công;
- + Bến VLXD của Công ty TNHH Thương mại Thanh Chiến;
- + Bến TNĐ của Công ty TNHH vận tải xây dựng Hoàng Anh;
- + Bến TNĐ của Công ty xây dựng thương mại Tuấn Minh;
- + Bến sửa chữa tàu thuyền Đức Hùng;
- + Bến thủy nội địa Nam Lực;
- + Bến thủy nội địa Tuấn Minh;
- + Bến VLXD của Công ty CP Vĩnh An.

b) Đoàn thanh tra đã kiểm tra trực tiếp 02 bến:

- Bến VLXD cho Công ty CP DVTM tổng hợp Thúy Sơn của Công ty CP DVTM tổng hợp Thúy Sơn. Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa số 04-20/GPBTNĐ do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 25/3/2020; vị trí từ Km20+200 đến Km20+500 bờ phải sông Mã, thuộc địa phận xã Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, thiếu báo hiệu chiều rộng vùng nước theo quy định;

- Bến thủy nội địa của Công ty TNHH VLXD Tào Xuyên Hai. Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa số 03-21/GPBTNĐ do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 30/01/2021; vị trí từ Km1+550 đến Km1+700 bờ phải sông Tào, thuộc địa phận phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, không niêm yết bảng nội quy hoạt động theo quy định;

Đoàn đã lập biên bản ghi nhận tồn tại và giao cho Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa Đông Bắc (Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I) xử lý vi phạm hành chính.

4. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

Theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 Sở đã xây dựng 54 kế hoạch thanh tra, kiểm tra về công tác đảm bảo ATGT đường thủy; xử lý các hành vi vi phạm hành chính đối với phương tiện thủy nội địa; điều kiện đảm bảo ATGT đối với phương tiện thủy nội địa không đăng ký, đăng kiểm hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi và người điều khiển phương tiện thủy nội địa; bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, hoạt động khai thác cát, sỏi và vận tải đường thủy nội địa, kèm theo 40 quyết định thanh tra độc lập và đã lập

biên bản vi phạm hành chính 42 trường hợp các nhân, tổ chức vi phạm, xử phạt nộp kho bạc số tiền 125.500.000VNĐ.

*** Nhận xét:** Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đúng phạm vi quản lý được ủy quyền tại Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 về việc ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng bến thủy nội địa hoạt động khai thác chưa bảo đảm đúng quy định.

5. Công tác thu phí, lệ phí

Trong thời gian Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa được Bộ Giao thông vận tải ủy quyền quản lý các tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 về việc ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung đến ngày 15/01/2023, Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa tổ chức thu phí, lệ phí, do chưa có Cảng vụ đường thủy nội địa địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa.

6. Công tác thực hiện chế độ báo cáo và lập, quản lý hồ sơ liên quan

Tại thời điểm kiểm tra Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa cung cấp được tài liệu liên quan đến công tác thực hiện chế độ báo cáo như: danh bạ bến thủy nội địa, bến khách ngang sông thuộc thẩm quyền quản lý hàng quý, năm để báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

*** Nhận xét:** Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

C. KẾT LUẬN

Căn cứ kết quả kiểm tra và các tài liệu đã thu thập được, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kết luận về các nội dung đã kiểm tra, xác minh như sau:

I. Công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia năm 2022 và 2023

1. Công tác đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý

a) Về điều kiện tổ chức đấu thầu:

- Hồ sơ đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022 và 2023.

b) Về trình tự, thủ tục, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, công tác ký hợp đồng và đăng tải thông tin đấu thầu và tiến độ thực hiện các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt năm 2022, 2023:

Về trình tự, thủ tục để tiến hành lựa chọn nhà thầu, Sở Giao thông vận tải đã tiến hành các bước theo quy định. Tuy nhiên, còn tồn tại về nội dung lập hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa quy định cụ thể chủng loại phương tiện quy định tại Quyết định số 1224/QĐ-CDTNĐ ngày 16/12/2021 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2022, Quyết định số 2076/QĐ-CDTNĐ ngày 12/12/2022 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2023 và Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung về phương án kỹ thuật tàu kiểm tra tuyến thực hiện công tác bảo trì báo hiệu trên tuyến sử dụng phương tiện tàu chuyên dùng. Tuy nhiên xem xét báo cáo của Sở GTVT Thanh Hóa nội dung hồ sơ mời thầu là phù hợp với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực tế thực hiện công tác trên địa bàn và tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu, không làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

2. Công tác triển khai thực hiện hợp đồng quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia

Về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo đúng theo Hợp đồng, phù hợp với Quyết định phê duyệt và tuân thủ pháp luật.

Về phương tiện thủy nội địa đưa vào sử dụng có giấy đăng ký, đăng kiểm, sổ danh bạ thuyền viên và còn hạn đăng kiểm theo quy định; thuyền viên, người lái phương tiện, nhân lực theo quy định.

Về tiêu chí, giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa cơ bản tuân thủ các quy định pháp luật.

Về lập, quản lý hồ sơ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện đúng theo quy định.

Tuy nhiên, còn có những tồn tại sau:

- Công tác trực đảm bảo giao thông, Nhà thầu bố trí người trực chưa phù hợp với Luật Lao động. Tuy nhiên Nhà thầu đã có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTNĐ ngày 02/6/2023 về việc kiến nghị và giải trình một số nội dung trong biên bản kiểm tra, việc bố trí người trực do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 là có lý do, phù hợp với thực tế.

- Việc sử dụng phương tiện là tàu cá thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chưa phù hợp với Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, các phương tiện này có lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến luồng và đã được đại diện chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

- Phương tiện TH-1466 đưa vào sử dụng cho gói thầu 02/2022 là có đủ cơ sở để thực hiện. Tuy nhiên, Chủ đầu tư rà soát lại đơn giá đã nghiệm thu thanh, quyết toán đối với các nội dung có sử dụng phương tiện này để bảo đảm việc thanh, quyết toán đúng quy định, do có công suất máy nhỏ hơn so với phương tiện đưa vào dự thầu.

II. Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa về quy hoạch, cấp phép, công bố hoạt động và quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa năm 2022 - 2023

1. Công tác lập quy hoạch bến thủy nội địa

Trong thời kỳ 2022 - 2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa không ban hành quy hoạch bến thủy nội địa, hiện tại, Sở GTVT Thanh Hóa đang áp dụng Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển giao thông đường thủy nội địa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Công tác thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố cấp phép hoạt động bến thủy nội địa

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã cấp phép bến thủy nội địa phù hợp với đề án tại Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. Đã khắc phục việc cấp phép chưa đúng thời hạn (Bến VLXD Vũ Bảo).

3. Công tác kiểm tra thực tế

Một số bến thủy nội địa nêu trên bị hỏng bích neo, báo hiệu lắp đặt không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam.

4. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đúng phạm vi quản lý được ủy quyền tại Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 về việc ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng bến thủy nội địa hoạt động khai thác chưa bảo đảm đúng quy định.

5. Công tác thu phí, lệ phí

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa tổ chức thu phí, lệ phí do chưa có Cảng vụ đường thủy nội địa địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa.

6. Công tác thực hiện chế độ báo cáo và lập, quản lý hồ sơ liên quan

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

D. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kiến nghị như sau:

1. Đối với Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, Đại diện Chủ đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Về công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý

- Đề nghị Sở GTVT Thanh Hóa rà soát, khắc phục ngay những tồn tại đã nêu trên;

- Rà soát lại thủ tục hồ sơ nghiệm thu, thanh toán phương tiện (tàu cá, tàu câu, tàu TH-1466) thực hiện công tác quản lý, bảo trì (kiểm tra định mức, đơn giá xây dựng của dự toán, đơn giá hợp đồng) để thực hiện thanh, quyết toán công trình theo quy định.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh đối với tập thể, cá nhân liên quan đến các tồn tại nêu trên theo quy định.

b) Về công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa về quy hoạch, cấp phép, công bố hoạt động và quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa

- Đề nghị Sở GTVT Thanh Hóa tổ chức rút kinh nghiệm trong việc gia hạn thời gian hoạt động bến thủy nội địa;

- Chủ trì, phối hợp với Đại diện Cảng vụ thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I tại Thanh Hóa và các cơ quan chức năng liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động cảng, bến thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm;

- Nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng bến thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

2. Đối với Nhà thầu:

Phối hợp Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư rà soát, khắc phục các tồn tại về công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia theo quy định.

3. Giao Phòng Vận tải - An toàn giao thông

Rà soát Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải, đề trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với tính chất đặc thù theo từng vùng miền của công tác quản lý, bảo trì thường xuyên, trong đó có nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về phương tiện chuyên dùng có gắn cầu vì hiện nay quy định này đang gây khó khăn cho các đơn vị liên quan khi đăng kiểm, đấu thầu theo hình thức rộng rãi.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được uỷ quyền tại Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT (để b/c);
- Sở GTVT Thanh Hóa (để t/h);
- Công ty Cổ phần Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa (để t/h);
- Các Phòng: VT-ATGT, QLKCHT, KH-TC;
- Lưu: VT, PC-TTr, HS.

CỤC TRƯỞNG



Bùi Thiên Thu

Số: 1702 /TB-CĐTNĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến ĐTNĐ quốc gia được ủy quyền tại Thanh Hóa

Ngày 17/7/2023, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam ban hành Kết luận thanh tra số 1652/KL-CĐTNĐ về việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến ĐTNĐ quốc gia được ủy quyền tại Thanh Hóa;

Căn cứ Quy chế công khai kết luận thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 1878/QĐ-BGTVT ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thông báo kết luận thanh tra như sau:

1. Nội dung thanh tra

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được ủy quyền tại Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, Công ty cổ phần quản lý Đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa và cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gồm:

- Công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa (các gói thầu).
- Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa về quy hoạch, cấp phép, công bố hoạt động và quản lý hoạt động cảng, bến.

(thời kỳ thanh tra năm 2022 và 2023, tính đến thời điểm thanh tra trực tiếp)

2. Ưu điểm, tồn tại và vi phạm phát hiện qua thanh tra

2.1. Công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia năm 2022 và 2023

2.1.1. Công tác đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý

a) Về điều kiện tổ chức đấu thầu:

- Hồ sơ đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý năm 2022 và 2023.

b) Về trình tự, thủ tục, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, công tác ký hợp đồng và đăng tải thông tin đấu thầu và tiến độ thực hiện các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt năm 2022, 2023:

Về trình tự, thủ tục để tiến hành lựa chọn nhà thầu, Sở Giao thông vận tải đã tiến hành các bước theo quy định. Tuy nhiên, còn tồn tại về nội dung lập hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa quy định cụ thể chủng loại phương tiện quy định tại Quyết định số 1224/QĐ-CĐTNĐ ngày 16/12/2021 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2022, Quyết định số 2076/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/12/2022 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc phê duyệt phương án, dự toán quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý - năm 2023 và Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung về phương án kỹ thuật tàu kiểm tra tuyến thực hiện công tác bảo trì báo hiệu trên tuyến sử dụng phương tiện tàu chuyên dùng. Tuy nhiên xem xét báo cáo của Sở GTVT Thanh Hóa nội dung hồ sơ mời thầu là phù hợp với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực tế thực hiện công tác trên địa bàn và tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu, không làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

2.1.2. Công tác triển khai thực hiện hợp đồng quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia

Về nội dung, khối lượng, định mức, quy chuẩn, quy trình quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo đúng theo Hợp đồng, phù hợp với Quyết định phê duyệt và tuân thủ pháp luật.

Về phương tiện thủy nội địa đưa vào sử dụng có giấy đăng ký, đăng kiểm, sổ danh bạ thuyền viên và còn hạn đăng kiểm theo quy định; thuyền viên, người lái phương tiện, nhân lực theo quy định.

Về tiêu chí, giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa cơ bản tuân thủ các quy định pháp luật.

Về lập, quản lý hồ sơ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện đúng theo quy định.

Tuy nhiên, còn có những tồn tại sau:

- Công tác trực đảm bảo giao thông, Nhà thầu bố trí người trực chưa phù hợp với Luật Lao động. Tuy nhiên Nhà thầu đã có văn bản giải trình số 113/GT-ĐTND ngày 02/6/2023 về việc kiến nghị và giải trình một số nội dung trong biên bản kiểm tra, việc bố trí người trực do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 là có lý do, phù hợp với thực tế.

- Việc sử dụng phương tiện là tàu cá thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chưa phù hợp với Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, các phương tiện này có lắp giá cầu, hệ thống tời đảm bảo công năng, công suất phù hợp theo quy định, phù hợp

với điều kiện thực tế của tuyến luồng và đã được Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

- Phương tiện TH-1466 đưa vào sử dụng cho gói thầu 02/2022 là có đủ cơ sở để thực hiện. Tuy nhiên, Chủ đầu tư rà soát lại đơn giá đã nghiệm thu thanh, quyết toán đối với các nội dung có sử dụng phương tiện này để bảo đảm việc thanh, quyết toán đúng quy định, do có công suất máy nhỏ hơn so với phương tiện đưa vào dự thầu.

2.2. Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa về quy hoạch, cấp phép, công bố hoạt động và quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa năm 2022 - 2023

a) Công tác lập quy hoạch bến thủy nội địa

Trong thời kỳ 2022 - 2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa không ban hành quy hoạch bến thủy nội địa, hiện tại, Sở GTVT Thanh Hóa đang áp dụng Quyết định 4804/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển giao thông đường thủy nội địa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Công tác thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố cấp phép hoạt động bến thủy nội địa

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã cấp phép bến thủy nội địa phù hợp với đề án tại Quyết định 4804/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. Đã khắc phục việc cấp phép chưa đúng thời hạn (Bến VLXD Vũ Bảo).

c) Công tác kiểm tra thực tế

Một số bến thủy nội địa nêu trên bị hỏng bích neo, báo hiệu lắp đặt không đầy đủ theo quy định tại Thông tư 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam.

d) Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa đã tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đúng phạm vi quản lý được ủy quyền tại Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 về việc ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng bến thủy nội địa hoạt động khai thác chưa bảo đảm đúng quy định.

đ) Công tác thu phí, lệ phí

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa tổ chức thu phí, lệ phí do chưa có Cảng vụ đường thủy nội địa địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa.

e) Công tác thực hiện chế độ báo cáo và lập, quản lý hồ sơ liên quan

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chưa thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

3. Kiến nghị

3.1. Đối với Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, Đại diện Chủ đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Về công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi Sở GTVT Thanh Hóa quản lý

- Đề nghị Sở GTVT Thanh Hóa rà soát, khắc phục ngay những tồn tại đã nêu trên;
- Rà soát lại thủ tục hồ sơ nghiệm thu, thanh toán phương tiện (tàu cá, tàu câu, tàu TH-1466) thực hiện công tác quản lý, bảo trì (kiểm tra định mức, đơn giá xây dựng của dự toán, đơn giá hợp đồng) để thực hiện thanh, quyết toán công trình theo quy định.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh đối với tập thể, cá nhân liên quan đến các tồn tại nêu trên theo quy định.

b) Về công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa về quy hoạch, cấp phép, công bố hoạt động và quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa

- Đề nghị Sở GTVT Thanh Hóa tổ chức rút kinh nghiệm trong việc gia hạn thời gian hoạt động bến thủy nội địa;

- Chủ trì, phối hợp với Đại diện Cảng vụ thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I tại Thanh Hóa và các cơ quan chức năng liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động cảng, bến thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm;

- Nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng bến thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

3.2. Đối với Nhà thầu:

Phối hợp Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư rà soát, khắc phục các tồn tại về công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia theo quy định.

3.3. Giao Phòng Vận tải - An toàn giao thông

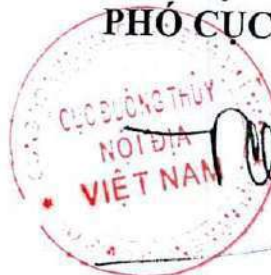
Rà soát Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải, đề trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với tính chất đặc thù theo từng vùng miền của công tác quản lý, bảo trì thường xuyên, trong đó có nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về phương tiện chuyên dùng có gắn cầu vì hiện nay quy định này đang gây khó khăn cho các đơn vị liên quan khi đăng kiểm, đấu thầu theo hình thức rộng rãi.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra số 1652/KL-CĐTNĐ của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Sở GTVT Thanh Hóa (để t/h);
- Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa (để t/h);
- Lưu: VT, PC-TTr, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Tổng Hoàng Kha